**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐỀ NGHỊ   
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Nhà/các nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau: |
|  | **I. NHÀ ĐẦU TƯ** |
|  | 1. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 1 2. *Trường hợp NĐT là doanh nghiệp/ tổ chức*   **Tên doanh nghiệp/ tổ chức: ……………………………..**  Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Quyết định thành lập số: ……………  Ngày cấp: ………………… Nơi cấp: ……………………………..  Địa chỉ trụ sở: ……………………………………………………………….  Điện thoại: ………………. Fax: …………………….  Email: ……………………………  **Người đại diện theo pháp luật:**  Họ tên: ……………………… Ngày sinh: ………………..  Chức vụ: ……………………. Quốc tịch: ……………………  Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số ………………  Ngày cấp: …………………. Nơi cấp: ………………………………  Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ……………………………………………  ……………………………………………………………………………….  Chỗ ở hiện tại: ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………  Điện thoại: ………………… Fax: ……………………….  Email: …………………………..   1. *Trường hợp NĐT là cá nhân*   Họ tên: ……………………… Ngày sinh: ………………..  Chức vụ: ……………………. Quốc tịch: ……………………  Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số ………………  Ngày cấp: …………………. Nơi cấp: ………………………………  Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ……………………………………………  ……………………………………………………………………………….  Chỗ ở hiện tại: ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………  Điện thoại: ………………… Fax: ……………………….  Email: ………………………….. |
|  | 2. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 2 |
|  | 3. .... (Tên và thông tin về nhà đầu tư tiếp theo (nếu có) |
|  | Ngoài ra, dự án có sự tham gia của **……………………** *(đối tác nước ngoài)* (…………….. *ghi tên quốc gia*) (nếu có) |
|  | **II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI** |
|  | 1. Tên dự án: ………………………… *(viết đầy đủ bằng chữ in hoa)* |
|  | Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (nếu có): …………………… |
|  | Tên giao dịch:………………………………………………………… |
|  | 1. Địa chỉ trụ sở: ……………………………………………… *(tiếng Việt)*   ……………………………………………… *(tiếng Anh)* |
|  | Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: *(chỉ ghi nếu có địa điểm ngoài trụ sở)*  ……………………………………………………………….. *(tiếng Việt)*  ……………………………………………………………….. *(tiếng Anh)* |
|  | 3. Mục tiêu hoạt động: *(ghi cụ thể các hoạt động sản xuất/dịch vụ thực hiện)*  - ……………………………………………………………………………  - …………………………………………………………………………… |
|  | Quy mô dự án:………………………………………………………………  *(ghi năng lực sản xuất, công suất, khả năng cung ứng dịch vụ)* |
|  | 4. Vốn đầu tư: |
|  | - Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài là …… (*bằng chữ* …) đô la Mỹ, tương đương …… (*bằng chữ* …) đồng Việt Nam, tương đương …… (*bằng chữ* …….) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có).  - Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam là …… (*bằng chữ* …) đô la Mỹ, tương đương ……. (*bằng chữ* …..) đồng Việt Nam, tương đương ……. (*bằng chữ* …..) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có), trong đó: |
|  | Vốn góp của nhà đầu tư Việt Nam   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Phương thức góp vốn, nguồn vốn | NĐTVN 1  (Đô la Mỹ) | NĐTVN 2  (Đô la Mỹ) | Tổng số  (Đô la Mỹ) | Tương đương  (Đồng VN) | | 1.Bằng tiền mặt  Trong đó tiền vay tại VN |  |  |  |  | | 2.Bằng máy móc, thiết bị |  |  |  |  | | 3.Bằng hàng hoá…TS khác |  |  |  |  | | Tổng cộng (1+2+3) |  |  |  |  | |
|  | *Ghi chú:* - Nhà ĐTVN1 là: ……………………..   * Nhà ĐTVN2 là: …………………….. * …….. |
|  | - Giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:  Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: nêu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước, nhà đầu tư cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài;  Đối với dự án sử dụng nguồn vốn khác: nhà đầu tư cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài.  Dự kiến nguồn vay: của tổ chức (trong và ngoài nước), giá trị, thời hạn, lãi suất….  Dự kiến tiến độ góp vốn: …….…….…….…….…….…….…….   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Nguồn vốn | Số vốn | | Tỷ lệ  (%) | Tiến độ góp vốn | | Đô la Mỹ | Tương đương  Đồng Việt Nam | | 1 | Vốn góp |  |  |  |  | | 2 | Vốn vay |  |  |  |  | | 3 | Vốn khác |  |  |  |  | | **Tổng vốn** | |  |  | 100 |  |   - Giải trình nhu cầu vốn đầu tư thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Vốn đầu tư** | Đô la Mỹ | (Tương đương)  Đồng Việt Nam | | - Vốn cố định:  Trong đó: |  |  | | + Xây dựng công trình, nhà xưởng, kho bãi |  |  | | + Máy móc, thiết bị |  |  | | + Trang thiết bị văn phòng |  |  | | + Các tài sản cố định khác |  |  | | -Vốn lưu động: |  |  | | Tổng số |  |  | |
|  | 5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án dự kiến kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | - Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài | : | Tháng thứ … | | - Khởi công xây dựng | : | Tháng thứ … | | - Lắp đặt thiết bị, vận hành thử | : | Tháng thứ … | | - Sản xuất, kinh doanh thương mại | : | Tháng thứ … | |
|  | 6. Lao động:  Dự án dự kiến sử dụng tổng số ……. lao động;  Trong đó có ……. lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Chỉ tiêu** | **Năm thứ 1**  **20…** | **Năm thứ 2**  **20…** | **Năm thứ 3**  **20…** | | Tổng số lao động sử dụng của dự án |  |  |  | | Trong đó lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài gồm: |  |  |  | | - Cán bộ quản lý |  |  |  | | - Kỹ sư/ cán bộ kỹ thuật |  |  |  | | - Công nhân/ nhân viên |  |  |  | |
|  | 7. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có)…….…….…….…….…….…….…….… |
|  | **III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**  1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án;  2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và pháp luật của …… (quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).  **IV. HỒ SƠ KÈM THEO**   1. *Trường hợp dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài*   Các văn bản theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, gồm:  - Bản sao CMND/ Hộ chiếu đối với NĐT là cá nhân; Bản sao GCNĐKDN hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương đối với NĐT là doanh nghiệp/ tổ chức;  - Quyết định đầu tư ra nước ngoài;  - Văn bản cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ hoặc văn bản của tổ chức tín dụng được phép cam kết thu xếp ngoại tệ cho nhà đầu tư;  - Văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đáp ứng điều kiện đầu tư ra nước ngoài *(đối với dự án trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoản, bảo hiểm, khoa học và công nghệ)* ;  - Tài liệu xác định địa điểm thực hiện dứ án đầu tư *(áp dụng với các loại dự án quy định tại Điều 8 Nghị định 83/2015/NĐ-CP)*  - Văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự án đầu tư  b. *Trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ*  Các văn bản theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, gồm:  - Bản sao CMND/ Hộ chiếu đối với NĐT là cá nhân; Bản sao GCNĐKDN hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương đối với NĐT là doanh nghiệp/ tổ chức;  - Đề xuất dự án đầu tư;  - Bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;  - Văn bản cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ hoặc văn bản của tổ chức tín dụng được phép cam kết thu xếp ngoại tệ cho nhà đầu tư;  - Quyết định đầu tư ra nước ngoài;  - Văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đáp ứng điều kiện đầu tư ra nước ngoài *(đối với dự án trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoản, bảo hiểm, khoa học và công nghệ)* ;  - Tài liệu xác định địa điểm thực hiện dứ án đầu tư *(áp dụng với các loại dự án quy định tại Điều 8 Nghị định 83/2015/NĐ-CP)*  - Văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự án đầu tư |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại…….., ngày….tháng…..năm 20… **Nhà đầu tư** Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có) |